TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH TÂN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 181/2019/QĐST – HNGĐ	Bình Tân, ngày 12 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân thụ lý số: 253/2019/TLST- HNGĐ ngày 4 tháng 11 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Thanh N, sinh năm 1992
  ĐKHKTT: Ấp AK, xã TKT, huyện LV, Đồng Tháp.
- Bị đơn: Anh Trần Minh T, sinh năm 1981
  ĐKHKTT: Tổ 3, ấp MH, xã NVT, BT, Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quãn lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 4 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 4 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị Thanh N và anh Trần Minh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về con chung:

+Chị Ngô Thị Thanh N và anh Trần Minh T thỏa thuận thống nhất giao cháu Trần Ngô NT, sinh ngày 13/3/2012 và Trần Ngô NT, sinh ngày 19/12/2013 cho chị Ngô Thị Thanh N được quyền nuôi dưỡng con chung. Anh Trần Minh T không cấp dưỡng nuôi con.

Quyền và nghĩa vụ của cha mẹ sau khi ly hôn đối với việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, con chung được thực hiện theo Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

-Về quan hệ tài sản: chị Ngô Thị Thanh N và anh Trần Minh T tự thỏa thuận, không tranh chấp, nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

-Về án phí nhôn nhân sơ thẩm: Chị Ngô Thị Thanh N và anh Trần Minh T thỏa thuận thống nhất chị Ngô Thị Thanh N tự nguyện nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Chị Ngô Thị Thanh N được khấu trừ vào số tiền 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011204 ngày 4/11/2019 của Chi cục thi hành án huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long. Vậy chị Ngô Thị Thanh N được nhận lại 150.000đ tiền tạm ứng án phí thừa tại Chi cục thi hành án huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự,.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Bình Tân;
- THADS huyện Bình tân;
- UBND xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

PHẠM THÀNH TỰU